TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 28-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **PHẠM VĂN NHỚ-** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Duy K,** sinh năm 1987 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Duy Q, sinh năm 1956 (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột có 7 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình, Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần: Ngày 08/7/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp A, xã Đ, huyện C tỉnh Tiền Giang, đi học đến lớp 07 nghỉ học phụ giúp gia đình. Ngày 29/6/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong bản án ngày 16/5/2014. Ngày 18/3/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngày 17/4/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 38 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2010. Ngày 26/5/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, chấp hành xong bản án ngày 22/12/2015. Ngày 27/11/2018, bị cáo bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 05/01/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Bùi Duy K. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2021 đến ngày 09/4/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè. Hiện bị cáo Bùi Duy K đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang. (Bị cáo có mặt).

Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Ngọc T** sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Chỗ ở: ấp 3, xã Tg, huyện T, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Anh **Lý Hoàng L**, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

3. Anh **Võ Hoàng K**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Duy K là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 03/4/2021, Khanh đi bộ từ nhà tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang để hỏi về giấy căn cước công dân mà K làm trước đó có chưa. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua Nhà văn hóa xã Đ, K nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc T, anh Lý Hoàng L và anh Võ Hoàng K là công nhân thi công trạm phát sóng cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C đang nằm ngủ bên ngoài hành lang Nhà văn hóa xã Đ, gần chỗ nằm của anh T, anh L, anh Hoàng K có để 03 điện thoại di động và hai cục sạc dự phòng. K liền đi đến chỗ anh T đang nằm ngủ (nằm sấp) lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A3S màu đỏ của anh T đang để ở phía dưới chân gần chổ anh T nằm, sau đó K bước qua người anh T đi đến chỗ anh Lđang nằm ngủ (nằm ngửa) lấy 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng gold, ốp lưng bằng nhựa màu đen của anh L, 01 cục sạc pin dự phòng điện thoại màu đen, hiệu Maxco gắn dây sạc màu đỏ của anh Hoàng K, 01 cục sạc pin dự phòng màu đỏ đen của anh T gắn dây sạc màu đen không nhãn hiệu của anh L để phía bên phải ngang vai anh L, tiếp tục K lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 màu đen của anh Hoàng K để phía bên trái anh L, K cầm tất cả tài sản chiếm đoạt trên tay rồi đi về nhà. Lúc này, anh T, anh L và anh Hoàng K thức dậy phát hiện bị K lấy tài sản nên anh T, anh Lđến Công an xã Đ để trình báo về sự việc trên, riêng anh Hoàng K đi theo K đến trước cổng nhà K thì lực lượng Công an xã đến bắt giữ K cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG-TTHS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định:

- 01 điện thoại Oppo loại A3S màu đỏ có giá trị 1.400.000 đồng;

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 màu đen có giá trị 1.140.000 đồng;

- 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng gold, ốp lưng bằng nhựa màu đen có giá trị 2.250.000 đồng;

- 01 sạc pin dự phòng điện thoại màu đen, hiệu Maxco, 01 dây sạc màu đỏ dài 1,5m có giá trị 75.000 đồng;

- 01 sạc pin dự phòng màu đỏ đen, 01 dây sạc màu đen không nhãn hiệu, không đủ cơ sở để định giá.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm trị giá 4.865.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 điện thoại Oppo loại A3S màu đỏ;

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 màu đen;

- 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng gold, ốp lưng bằng nhựa màu đen;

- 01 sạc pin dự phòng điện thoại màu đen, hiệu Maxco; 01 dây sạc màu đỏ dài 1,5m;

- 01 sạc pin dự phòng màu đỏ đen; 01 dây sạc màu đen không nhãn hiệu;

- 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, không rõ loại.

Ngày 07/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu. Hiện cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, không rõ loại của Bùi Duy K.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T, anh Võ Hoàng K, anh Lý Hoàng Lđã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSCB ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Bùi Duy K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo Bùi Duy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, tại bên ngoài hành lang Nhà văn hóa xã Đ ở ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Bùi Duy K đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại A3S màu đỏ, 01 cục sạc pin dự phòng màu đỏ đen không nhãn hiệu của anh Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng gold, ốp lưng bằng nhựa màu đen, 01 dây sạc màu đen không nhãn hiệu của anh Lý Hoàng L; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 màu đen, 01 sạc pin dự phòng điện thoại màu đen hiệu Maxco, 01 dây sạc màu đỏ của anh Võ Hoàng K, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.865.000 đồng. Nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Duy K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang man lo sợ việc trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài bằng cách toan tính lấy cắp tài sản của người khác nên bị cáo bất chấp tất cả. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm lại từ đầu, có ý chí phấn đấu vươn lên nhưng trái lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài

sản. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân để sớm hòa nhập cộng đồng và xã hội. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh đen, không rõ loại (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy) là tài sản cá nhân của bị cáo Bùi Duy K không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc T, anh Võ Hoàng K và anh Lý Hoàng L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Bùi Duy K 01 (một) điện thoại Oppo màu xanh đen, không rõ loại (máy không lên nguồn, không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong máy).

Hiện vật chứng này do Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2021.

3. Về án phí:

Bị cáo Bùi Duy K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Duy K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Ngọc T, anh Lý Hoàng L và anh Võ Hoàng K có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm